

Chương VI

ĐẠI ĐẠO THỨ 8 - QUÍ DẬU 1933

Trong số quần chúng mộ đạo tại đây thời bấy giờ có một thanh niên vừa tròn 15 tuổi, người làng Kỳ Lam, cách đó khoảng 3 cây số về phía Tây, vừa mồ côi cha đang tìm thầy học chữ Nho. Đó là anh Lương tam Sách, sau này là Thanh Long đổi tên là Lương vĩnh Thuật. Anh Sách là con thứ của một gia đình nho học, hành nghề đông y, nhưng rất thích những tân kỳ nên trong thời gian qua lại hai nhà bà Mục Cưu và ông Xã Xước thì càng ngày càng nhiễm thâm mùi đạo. Nhất là những bài Thánh ngôn từ miền Nam gởi về đã hấp dẫn anh rất nhiều, đặc biệt bài Ngũ đời từ 1926 đã ảnh hưởng sâu đậm trong tiềm thức khiến anh không thể không xin gia nhập mới đạo mới. Ta hãy nghe anh kể lại giai đoạn này như sau:

"...Thế là tôi xin chọn ngày mùng 9 tháng Giêng năm Quý Dậu (3/2/1933) tôi nhập môn tại Thiên bàn nhà bà Mục Cưu. Nhập môn xong, công việc đầu tiên của tôi là cầu siêu cho thân sinh tôi và cầu thọ cho thân mẫu tôi... Thời gian ba tháng tụng kinh cầu siêu và cầu thọ cho song thân tôi đã gây được xúc động và ảnh hưởng tốt cho gia đình tôi mộ đạo và tin đạo. Trong những giờ tụng niệm, thân mẫu tôi cũng thường hay lễ bái khẩn cầu và sau dịp cầu kinh đó, bà đã phát nguyện ăn chay nhập đạo. Riêng tôi sau thời gian chuyên tâm cầu nguyện ấy, tôi được cùng các anh hội họp giảng giải kinh sách, đặc biệt nhất là chúng tôi đọc sự tích đức Phật Thích Ca... và truyện Huệ Năng thành Lục Tổ làm cho giới trẻ chúng tôi càng hăng hái đồng mãnh, càng tin Thầy tin đạo, tin ở sứ mạng mới

Đông Tân

Đại Ân Xá Kỳ Ba, càng phát nguyện xả thân hành đạo, mong giải thoát cho mình, cho nước nhà dân tộc, cho thế giới nhân loại.

"Tại Quảng Nam lúc bấy giờ, nhóm trẻ chúng tôi cả thanh thiếu niên có tất cả 10 người, dẫn đầu là anh Hai Thự Trần công Khuê, anh Tư Lê văn Bắc, không kể hai anh Trần công Bang và Lê văn Liêm ở Sài Gòn thường liên lạc cung cấp kinh sách Thánh giáo cho chúng tôi. Ở Trung kỳ lúc ấy, đạo Cao Đài bị nghiêm cấm, các kinh sách phải đọc thuộc lòng, các Thánh ngôn Thánh giáo đọc lên lút cho nhau nghe thôi rồi giấu cất kỹ...

"Tinh thần hăng say cuồng nhiệt đã thúc đẩy cả nhà bà Mục CITU ăn chay trường, nhóm trẻ chúng tôi thì nguyện phước đời dặng dằng mình cho đạo... Chúng tôi lấy khổ hạnh để rèn luyện thân tâm, lấy bố thí vị tha làm phương châm tu tiến, toàn thể bận bô vải, đầu không cắt tóc, chân đi đất, tránh tổn hại kiến bọ côn trùng, đi đường thấy gai nhọn, đinh nhọn lượm hết, giấy chữ rơi rớt thu nhặt đốt ra tro bỏ giòng sông, lúc qua các đình chùa miếu võ, nhà tự, nhà thờ, đám tang, đám tế đều dỡ nón, nghe tiếng kêu rên sắp chết của loài vật hay gặp loài chim loài cá bị bắt thì mua phóng sanh bằng không thì tụng kinh cầu nguyện... Chúng tôi mỗi người đều có một cuốn sổ tay tu học gọi là "Công quá cách" để ghi chép tất cả những ý nghĩ, những việc làm thiện hay ác hàng ngày, đến mỗi tuần hay chậm nhất là nửa tháng, chúng tôi họp nhau lại kiểm điểm, chỉ vẽ cho nhau, điều hay được khuyến khích, điều quấy phải sám hối quì lương, tinh thần thấy thanh thoát và thích thú lạ thường...

"Trong nhóm trẻ 10 người chúng tôi có anh Hai Thự lớn tuổi nhất (30 tuổi), bạn Trần công Sĩ nhỏ nhất (14 tuổi)... Chúng tôi đi đâu cũng thường dắt đi một đoàn. Chúng tôi không cắt tóc nên có người chắm vai, người quá vai, có người bịt khăn đóng kiểu Nam, có người bịt khăn vải đen, đội nón lá, các chú trẻ thì để vạt đội mũ trắng, trông đầu cổ bờm xờm kỳ dị. Tất cả đều bận áo dài, kẻ áo trắng, người áo đen, chân thì đi không... Chúng tôi đến đâu, trẻ con đàn bà cũng xúm lại xem. Một lần, chúng tôi đi ngang qua nhà nọ, vợ chồng đang cãi vả đánh lộn nhau, con cái thì kêu khóc chạy tứ tán, chúng tôi kéo vào đứng ngay trước cửa nghiêm chỉnh tụng kinh, trẻ con trong xóm cũng như người lớn chạy lại coi, vợ chồng nọ liền thôi đánh, thôi chửi nhau, trở mắt nhìn chúng tôi rồi bật cười... Chúng tôi coi đó cũng là một thành công trong việc hóa độ. Một lần, chúng tôi tổ chức đi bộ du hành chùa Non Nước (Ngũ Hành Sơn), đi đầu là anh Hai Thự, đến anh Tư Bắc, đến bạn trẻ, anh Sáu Thi, Phụng, Qui, Sĩ và tôi. Lúc đến Vĩnh Điện, người hai bên phố đổ ra coi, có người tỏ ra kính trọng kẻ tu hành, có người lại kiêu ngạo chế giễu, bọn trẻ con thì la lối om sòm: "Bạn ơi! Ra đây coi!". Có người gọi "Ông chúa quỉ" khi trở anh Hai Thự, anh Tư Bắc thì họ gọi là "Ông hồng bào" (chỉ một loại quỉ). Còn bọn trẻ chúng tôi thì họ gọi là "máy thẳng quỉ con", v.v... Người ta ngạo báng đến chế giễu chửi rủa nhưng lòng chúng tôi không thấy hờn giận, trái lại càng hoan hỉ càng tỏ ra xót thương

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

người trần tục còn trong bể trầm luân, cần phải phát nguyện, tu hơn nữa, bố thí hơn nữa để cảnh tỉnh lòng người...

"Trở lại vấn đề phong trào tu tiến đồng mãnh của chúng tôi, gia đình bà Mục Cửu và ông Xã Xước lúc bấy giờ đã gây được một ảnh hưởng đáng kể, chỉ mới 5, 6 tháng mà số người xin nhập đạo đã được 50, 60 người, tiếng đồn lan rộng đến tai chính phủ Nam triều và mật thám Pháp đã nhắc cho Tổng đốc Ngô đình Khôi lưu ý vụ Cao Đài này.

"Rồi một hôm, tri phủ Điện Bàn Tôn thất Giáng gọi ông Xã Xước bảo phải theo dõi nhóm người theo Cao Đài ở Bất Nhị. Sở dĩ bảo ông Xã Xước như vậy là Tri phủ Giáng đã biết nhà ông Xã Xước theo đạo Cao Đài không cố ý bắt bớ mà chỉ làm theo lệnh cấp trên.

"Biết được tin này, cố nhiên kinh sách Thánh giáo càng giấu cất kỹ hơn nữa, nhà nào cũng chỉ để mấy quyển Minh Thánh kinh do cụ Phụ Chánh Tôn thất Hân là thân sinh của Tri phủ Tôn thất Giáng ấn hành.

"Lần khác, theo lệnh mật thám Pháp, Tri phủ Giáng gọi lý trưởng làng Bất Nhị (ông Xã Xước) bảo mật ông sẽ đến xét các nhà theo đạo Cao Đài, như vậy, một lần nữa, muốn gián tiếp nhắc cho bên này dọn dẹp...

"Cũng nên nhắc lại Tôn thất Giáng là một quan tri phủ thanh liêm, tính tình ngay thẳng, ghét những ai cậy thế lực người Pháp. Ông đến giữ chức Tri phủ Điện Bàn mấy năm, nổi tiếng là người khảng khái, không luồn cúi Công sứ, Mật thám, đặc biệt có lần ông Cha sở nhà thờ La Vang quen lối các tri phủ trước, ra vào tư dinh không cần báo trước, lần này gặp lúc ông Giáng vừa ngủ dậy, người lính hầu vào báo tin, ông vội cầm cây roi da ra phòng khách hỏi Cha sở: "Ông đi đâu giờ này?", rồi quát cho Cha sở hai roi bảo: "Ông vào đây sao không xin phép tôi? Ông là cha các con chiên ở nhà thờ La Vang mà thôi. Cha tôi là Tôn thất Hân ông biết chứ? Tôi đến đây là mạng lệnh của Triều đình..." Cha sở hận lắm, lập tức ra tỉnh thưa với Tổng đốc Ngô đình Khôi, hy vọng ông này, vốn đạo Da Tô, binh vực, nhưng rồi câu chuyện cũng huê.

"Khoảng tháng Tư năm Quý Dậu, vào một sáng sớm, Tri phủ Giáng lên làng Bất Nhị. Đến chợ Bình Long, ông đứng lại xem xét chợ búa, dặn dò lý hương việc này việc khác tại xã, hơn một giờ sau, ông mới bảo Lý trưởng đưa qua ấp Bình Trị để xét mấy nhà theo đạo Cao Đài. Ban đầu xét nhà bà Mục Cửu, thấy nhà một bà góa làm ăn bề thế cần cù, rồi đến nhà ông Xã Xước là Lý trưởng đương nhiên ông chỉ quở trách theo bốn phạm. Khi xét cả hai nhà không thấy dấu tích gì của Cao Đài cả, chỉ thấy thờ cúng theo Minh Thánh kinh, ông nói cho biết chính phủ cấm tụ tập phi pháp, nhất là đạo Cao Đài cấm ngặt truyền bá, lưu hành và tàng trữ kinh sách.

"Lần khám xét ấy, tuy không bắt được một bằng cứ nào như trên đã nói bởi Tri phủ Giáng không cố tình bắt, nhưng sở Mật thám Pháp gửi cho ông một bản

Đông Tân

phúc trình về hoạt động Cao Đài tại làng Bất Nhị và đòi phải có thái độ thích nghi. Vì vậy, Tri phủ Giáng cho đòi gia đình bà Mục Cửu gồm Lê văn Cửu (Hương Bồn), Lê văn Bạc, Lê văn Phụng, Lê văn Qui và gia đình ông Xã Xước gồm Trần công Khuê, Trần công Hoàng, Trần công Giao, Trần công Sĩ giam giữ lại một ngày đêm để lập khẩu cung xong, phạt vì cảnh những người đã thành niên trở lên mỗi người một tháng tù treo vì lẽ tập họp trái phép.

"Việc bắt bớ này với gia đình bà Mục Cửu và ông Xã Xước, nhóm trẻ tôi không có gì nao núng, nhưng rồi dân chúng thôn quê lúc bấy giờ rất là khiếp sợ, nhất là những người mới nhập đạo. Vì vậy, việc tu hành ở đây bắt đầu khó khăn, nhưng các bài cơ bút do anh Trần công Bang gửi về nhà giục thúc, khuyên bảo gia đình nên vào Nam mà tu hành cho tự do.

"Vì lẽ trên, gia đình bà Mục Cửu bán hết tư trang tài sản dọn vào Sài Gòn, gia đình ông Xã Xước cũng đi hết, chỉ còn ông bà và hai cô gái nhỏ ở lại, một số bà con mới nhập đạo thì nhà ai nấy ở, chỉ giữ bốn phạm tu hành riêng mỗi nhà, không còn tụ họp như trước nữa. Nhóm trẻ chúng tôi cũng phân tán, các anh các bạn đều đi hết, chỉ còn tôi và anh Đỗ phú Thí ở lại xứ Quảng."^{6.1}

TỨ LINH ĐỒNG TỬ THÀNH HÌNH

Năm này, có lệnh của Vô hình dạy việc thành lập hai cặp phò loan^{6.2} để lo truyền đạo Trung kỳ. Ông Lương vĩnh Thuật, nhân chứng lịch sử cho biết như sau:

"Từ gia đình bà Mục Cửu dọn vào Sài Gòn, việc tu hành được tự do, thường hai anh Trần công Bang, Lê văn Liêm hướng dẫn đi nghe giảng đạo ở Thánh Thất Cầu Kho mỗi tối thứ bảy, đi dự hầu đàn cơ dạy đạo khắp nơi, đi làm công quả xây cất Thánh Tịnh Bồng Lai ở Lái Thiêu và thường đến Linh Quang Tự của đức Thái Lão Trần Đạo Quang ở Hạnh Thông Tây để gặp các vị tu hành đạo Minh Sư hay đạo Cao Đài ở miền Trung vào thường tụ tập tại đó.

"Đêm mồng 1 tháng 10 Quý Dậu, đàn cơ tại nhà Đạo trưởng Lê kim Tỵ gọi là Huỳnh Long phủ ở xóm Gà Gia Định, sau bài đàn thường lệ, đức Lý Giáo Tông dạy Đạo trưởng Lê kim Tỵ cho đòi Lương tam Sách cùng Lê văn Phụng, Lê văn Qui và Trần công Sĩ có lệnh dạy. Đạo trưởng Tỵ hỏi tông tích các người này thì đức Lý bảo giao cho hai ông Bang và Liêm, hôm ấy có hầu đàn.

"Tuân lệnh Lý Giáo Tông, Lê văn Phụng, Lê văn Qui, Trần công Sĩ đã có mặt tại Sài Gòn, chỉ còn Lương tam Sách không biết là ai bởi trong nhóm anh em tu hành chỉ có tôi họ Lương, nhưng khi nhập môn tôi mang tên Lương hữu Thánh. Các anh viết thư về Quảng hỏi tôi có phải là Lương tam Sách thì vào gặp.

6.1 Trích Hồi ký của Thanh Long Lương vĩnh Thuật.

6.2 Tức Long-Phụng và Qui-Lân, soạn giả đã cố gắng sưu tầm hình ảnh của Xích Lân và Giáo Sư Trần Công Bang nhưng vẫn chưa được, rất mong quý độc giả bổ sung cho.



Thanh Long



Bạch Phụng



Kim Quy



Bạch Hồ

Đông Tân

"Ở Quảng Nam, nhóm trẻ chỉ còn tôi và anh Thí, có độ thêm được anh Đỗ Phú Tế nữa, giữ mực thường lệ tu hành, thỉnh thoảng có cúng giỗ cầu siêu hay cầu bình mới tập hợp các gia đình đạo hữu ở Bất Nhị nên quang cảnh có vẻ âm thầm lặng lẽ..."

"Đầu tháng 10 ta năm ấy, bỗng nhiên tôi thấy sốt ruột quá, lần này nhất quyết muốn vào Sài Gòn, xin phép mẹ tôi, bà do dự nhưng tôi năn nỉ mãi, lấy cớ vào thăm chị hai tôi (chị Hương Bồn), cuối cùng bà cho tôi đi."

"Đi vào Sài Gòn lúc bấy giờ, đường xe lửa chưa suốt, phải đi ô tô từ Vĩnh Điện đến Qui Nhơn, nghỉ lại đêm qua ngày sau đi một ngày nữa mới tới Nha Trang, rồi muốn đi ô tô hay sang tàu lửa một ngày nữa vào tới Sài Gòn. Tôi đi lần này chẳng may gặp mùa lụt đường sá gián đoạn, phải mất 4 ngày mới đến Nha Trang và 1 ngày nữa đến Sài Gòn vì tôi chưa biết cách đi và đi tàu chợ cho rẻ tiền nên chậm trễ."

"Rời ga xe lửa, tôi chỉ có một việc tìm nhà Phụng, Qui, gia đình bà Mục Cưu. Gặp nhau mừng vui khôn tả, các anh vội vả hỏi tôi có được thư chưa? Tôi có phải là Lương tam Sách không? Tôi ngần ngại chẳng hiểu gì cả, vội nói: Tôi vào đây vì sốt ruột, nhớ anh em, xin phép gia đình vào, tôi không được thư từ gì cả. Còn Lương tam Sách là tên tộc của tôi... mà hỏi làm gì?"

"Ngày hôm sau, nhớ như ngày 16 tháng 10 ta, tôi viết thư về báo tin cho thân mẫu tôi ...và chờ cho đến ngày 1 tháng 11 hai anh Bang và Liêm dắt bọn trẻ chúng tôi đến nhà anh lớn Lê kim Tỵ hầu dàn phục mạng đức Lý Giáo Tông."

"Đêm 30 tháng 10 năm Quý Dậu, cái đêm lịch sử của đời tôi. Tôi cùng các bạn Phụng Qui Sĩ theo chân hai anh Bang Liêm đến Huỳnh Long phủ để trình diện đức Lý Giáo Tông. Chúng tôi phập phồng lo sợ, chỉ mỗi cái tên anh lớn Lê kim Tỵ đã khiếp vía rồi, chưa nói đến Huỳnh Long phủ và đức Lý Đại Tiên."

"Đàn cơ hôm ấy, ban đầu Thanh Y đồng tử đến báo đàn, kể đức Lý Giáo Tông giảng dạy, 4 đứa chúng tôi đứng hầu chí thành cung kính ngay từ lúc đọc bài Thỉnh Tiên, tâm thần chúng tôi bắt đầu rung cảm, đến lúc cơ chuyển quay, Thần Tiên giảng, chúng tôi càng thấy rung cảm mạnh hơn... Ngài dạy các việc tạo tác Thánh tịnh, mở đại hội, xong cho phép cả đàn được ngồi, Ngài gõ cơ gọi quý anh Tỵ, Bang đến truyền Thánh ý lập hai cặp phò loan, Sách dương Phụng âm một cặp, Qui dương Sĩ âm một cặp. Bộ phận phò loan này có sứ mạng phổ thông chơn đạo trọng đại sau này. Tỵ, hiền đệ có trọng trách trong sứ mạng ấy, hiền đệ phải chu toàn, bảo trợ, dìu dắt Bang Liêm luyện tập và hướng dẫn, pháp hiệu và các việc khác bản đạo sẽ dạy sau... Tiếp theo đức Lý gọi dạy chúng tôi: "Sách Phụng Qui Sĩ! Các tiểu đồng có nhiều ơn phước được tuyển vào hàng sứ đồ, hãy cúc cung tận tụy tuân hành Thiên mạng, vâng lời các bậc đàn anh làm tròn nhiệm vụ, ngày sau có trọng công ắt có trọng thưởng..."

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

"...Tuân lệnh đức Lý Giáo Tông, bốn chúng tôi còn ở tạm nhà anh Tư Mỹ ở Ngã Sáu Chợ Lớn chuyên việc cúng nước quì hương, cầu nguyện, chờ có nhà và tạo ngọc cơ, sắm đạo phục xong mới khởi sự luyện tập. Quý anh Hai Thứ, Ba Nga, Ba Liêm, Tứ Bặc... xúc tiến việc dỡ trại cưa của Anh lớn Ty cho ở ga Xóm Thơm để làm lại ngôi nhà ba gian, lợp và dựng vách bằng lá dừa cọng, gian giữa đóng sườn gỗ lợp lá dừa chằm, phía trong bồi giấy trắng làm nơi thiết trí Bửu điện Chí Tôn.

"Công việc tạo tác gần hai tuần lễ là xong, mặc dầu bên trong còn nhiều thiếu thốn, Rằm tháng 11 ta tạm thiết Thiên bàn tại nhà mới. Chúng tôi, gia đình bà Mục Cưu, ông Xã Xước đều dọn về ở chung. Bộ phận phò loan chúng tôi bắt đầu tập dượt diễn. Một mặt hai anh Bang, Liêm báo tin Anh lớn Ty hay sự việc diễn tiến, được anh cho biết có lệnh đức Lý dạy ngày 1 tháng chạp này anh sẽ đưa đồng tử đến trấn thần khai đàn tại nhà mới chúng lễ minh thệ cho hai cặp phò loan.

"Được lệnh đức Lý dạy trấn thần khai đàn, một số bốn đạo nghe biết số người đến dự khá đông, khoảng 40, 50 người... Đêm ấy 30 rạng mùng 1 tháng Chạp Quý Dậu (đầu 1934) ông bà Lê kim Ty đưa đồng tử đến chứng lễ khai đàn có lập đàn cơ, đức Lý Giáo Tông dạy nghi thức cho bốn chúng tôi minh thệ, trấn thần ngọc cơ và ban đạo hiệu cho chúng tôi:

- Lương tam Sách đạo hiệu Thanh Long (17 tuổi)
- Lê văn Phụng đạo hiệu Bạch Phụng (19 tuổi)
- Lê văn Qui đạo hiệu Kim Qui (16 tuổi)
- Trần công Sĩ đạo hiệu Xích Lân (14 tuổi)

Và pháp hiệu chung là Tứ Linh đồng tử, giao cho Trần công Bang, Lê văn Liêm pháp đàn hướng dẫn. Lâm hồng Hấu, Thân đức Giang diễn ký. Sau đó, ngài ban cho ngôi nhà mới, Thánh hiệu là Đại Thanh Thánh Tịnh đứng vào hàng 72 Thánh Tịnh thuộc phái Tiên Thiên.

" Từ lúc có Thánh Tịnh Đại Thanh, có cơ bút, có tập luyện đồng tử, số bốn đạo ngày càng đông. Đặc biệt ở Sài Gòn lúc bấy giờ có hai nơi: Thánh Tịnh Đại Thanh theo phái Tiên Thiên thì toàn anh em Quảng Nam và một số anh em Quảng Ngãi, bên cạnh có Thánh Thất Tân Định thuộc phái Cầu Kho thì hầu hết là anh em Bình Định và một ít Phú Yên hai bên cùng là anh em miền Trung vào sinh sống ở Sài Gòn, tuy việc làm ăn khác nhau, nhưng cùng gặp nhau trong cửa đạo, trở nên đồng chí hướng tín ngưỡng, cùng hăng hái đua nhau phát triển, gây nên một phong trào tu học người miền Trung rất mạnh mẽ..."